

Số: /TTr-STC

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai phân cấp thẩm quyền quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Sở Tài chính kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước về việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội khóa XV); về nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, khai thác và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị (trong đó có nguồn lực về tài sản công); đẩy mạnh phân cấp hợp lý, hiệu quả (Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ); về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị); về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Kết luận số 121-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của BCH TW khóa XIII,...); trong đó, cấp có thẩm quyền chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng.

1.2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 178/2026/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; trong đó, quy định pháp luật tại các Điều: khoản 2 Điều 9 (giao tài sản kết cấu hạ tầng); điểm b khoản 4 Điều 18 (chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng); điểm b khoản 4 Điều 19 (cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng); điểm b khoản 4 Điều 20 (chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng); điểm b khoản 2 Điều 24 (thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng); điểm c khoản 2 Điều 25 (điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng); điểm b khoản 3 Điều 27 (bán tài sản kết cấu hạ tầng); điểm b khoản 2 Điều 28 (thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng); điểm b khoản 2 Điều 29 (xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại) quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Do vậy, nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý trong công tác quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai, Sở Tài chính kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý trong việc quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng; qua đó, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch trong quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

- Tổ chức thực hiện tốt, kịp thời các quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

- Kịp thời cụ thể hóa các quy định của Trung ương, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, phân định rõ trách nhiệm và thẩm quyền của các cấp, các ngành trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

- Bảo đảm tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục triển khai kịp thời, hiệu quả các quy định pháp luật về quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

- Các nội dung quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo kế thừa các quy định hiện hành qua thực tiễn triển khai phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Kịp thời hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ công tác quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai; tránh phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai áp dụng quy định pháp luật về quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Ngày 30/7/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Văn bản số 6466/UBND-KTNS về việc xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo thủ tục thông thường.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản nêu trên, Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai và tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

Sau khi tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai theo các ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương, Sở Tài chính đã gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định theo Văn bản số/STC-GCS ngày/...../2026.

Trên cơ sở tiếp thu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số/BC-STP ngày/...../2026, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai theo quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, cụ thể như sau:

a) Giao tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

b) Phê duyệt giá cung cấp dịch vụ thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 12 Điều 17, khoản 1 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

c) Phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 18, khoản 2 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

d) Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 19, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

đ) Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20, khoản 4 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

e) Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

g) Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25, khoản 3 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

h) Bán tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27, khoản 5 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k) Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

i) Điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của thành phố thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 7 Điều 28, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

l) Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

2. Tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý quy định tại Quyết định này bao gồm: Tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hạ tầng thương mại, hạ tầng thông tin và truyền thông, hạ tầng công nghiệp công nghệ số (bao gồm cả khu công nghệ số tập trung); tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa, hạ tầng thể thao, hạ tầng du lịch; tài sản kết cấu hạ tầng đô thị; tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; tài sản kết cấu hạ tầng đê điều; tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu, khu tránh trú bão và tài sản kết cấu hạ tầng khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này không điều chỉnh đối với tài sản kết cấu hạ tầng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP; tài sản kết cấu hạ tầng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP đang được giao cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng theo chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, trừ trường hợp được điều chỉnh sang chế độ quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

4. Đối với các nội dung không được quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 178/2026/NĐ-CP và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung; các quy định pháp luật có liên quan khác.

1.2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

2. Bộ cục của dự thảo Quyết định

Quyết định bao gồm 17 Điều:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2: Đối tượng áp dụng.
- Điều 3: Phân công trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về hạ tầng tại địa phương
- Điều 4: Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP
- Điều 5: Thẩm quyền phê duyệt giá cung cấp dịch vụ thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 12 Điều 17, khoản 1 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP
- Điều 6: Thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 18, khoản 2 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP
- Điều 7: Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 19, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP
- Điều 8: Thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20, khoản 4 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP
- Điều 9: Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP
- Điều 10: Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25, khoản 3 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP
- Điều 11: Thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27, khoản 5 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

- Điều 12: Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

- Điều 13: Thẩm quyền quyết định điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của thành phố thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 7 Điều 28, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

- Điều 14: Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

- Điều 15: Hiệu lực thi hành

- Điều 16: Trách nhiệm thi hành

- Điều 17: Điều khoản chuyển tiếp

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai theo quy định tại Nghị định số 178/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, cụ thể như sau:

a) Giao tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

b) Phê duyệt giá cung cấp dịch vụ thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 12 Điều 17, khoản 1 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

c) Phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 18, khoản 2 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

d) Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 19, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

đ) Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20, khoản 4 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

e) Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

g) Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25, khoản 3 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

h) Bán tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27, khoản 5 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

k) Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

i) Điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của thành phố thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 7 Điều 28, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

l) Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

2. Tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý quy định tại Quyết định này bao gồm: Tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hạ tầng thương mại, hạ tầng thông tin và truyền thông, hạ tầng công nghiệp công nghệ số (bao gồm cả khu công nghệ số tập trung); tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa, hạ tầng thể thao, hạ tầng du lịch; tài sản kết cấu hạ tầng đô thị; tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; tài sản kết cấu hạ tầng đô điều; tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu, khu tránh trú bão và tài sản kết cấu hạ tầng khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này không điều chỉnh đối với tài sản kết cấu hạ tầng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP; tài sản kết cấu hạ tầng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP đang được giao cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng theo chế độ quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, trừ trường hợp được điều chỉnh sang chế độ quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP.

4. Đối với các nội dung không được quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 178/2026/NĐ-CP và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung; các quy định pháp luật có liên quan khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Phân công trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về hạ tầng tại địa phương

1. Sở Công Thương đối với tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế đối với tài sản hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

3. Sở Khoa học và Công nghệ đối với tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao, hạ tầng thông tin và truyền thông, hạ tầng công nghiệp công nghệ số (bao gồm cả khu công nghệ số tập trung) thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với tài sản kết cấu hạ tầng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; tài sản kết cấu hạ tầng đê điều; tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu, khu tránh trú bão thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa, hạ tầng thể thao, hạ tầng du lịch thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

6. Sở Xây dựng đối với tài sản kết cấu hạ tầng đô thị thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã (bao gồm việc giao tài sản kết cấu hạ tầng do Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện bàn giao quyền quản lý, sử dụng trước khi tổ chức lại chính quyền địa phương 02 cấp).

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt giá cung cấp dịch vụ thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 12 Điều 17, khoản 1 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng được phân công nhiệm vụ tại Điều 3 Quyết định này phê duyệt giá cung cấp dịch vụ quy định tại điểm c khoản 12 Điều 17 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng giao cho doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt giá cung cấp dịch vụ quy định tại điểm c khoản 12 Điều 17 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 18, khoản 2 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng được phân công nhiệm vụ tại Điều 3 Quyết định này phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng giao cho doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án chuyển nhượng quyền thu phí sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 19, khoản 3 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng được phân công nhiệm vụ tại Điều 3 Quyết định này phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng giao cho doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 8. Thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 20, khoản 4 Điều 43 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng được phân công nhiệm vụ tại Điều 3 Quyết định này phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng giao cho doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao cho cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng do doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25, khoản 3 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng do doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27, khoản 5 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng do doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 28, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng do doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 13. Thẩm quyền quyết định điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của thành phố thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 7 Điều 28, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Cơ quan quản lý chuyên ngành về hạ tầng được phân công nhiệm vụ tại Điều 3 Quyết định này quyết định điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp khác để quản lý, sử dụng đối với trường hợp cơ quan, đơn vị có tài sản thanh lý là cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố; doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước được giao tài sản kết cấu hạ tầng theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển vật liệu, vật tư thu hồi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp khác đối với trường hợp cơ quan, đơn vị có tài sản thanh lý là cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29, khoản 6 Điều 44 Nghị định số 178/2026/NĐ-CP

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp thành phố quản lý; tài sản kết cấu hạ tầng do doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp khác có vốn nhà nước theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản kết cấu hạ tầng do cơ quan, đơn vị quản lý tài sản cấp xã quản lý.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày.....tháng.....năm 2026.

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan khác (nếu có) kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Tài chính) để chỉ đạo xử lý.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định đã được ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện các trình tự, thủ tục quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định pháp luật.

2. Đối với các trường hợp đang trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định đã được ban hành nhưng chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt thì phải thực hiện theo quy định tại Quyết định này./."

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: Không.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Quyết định

Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức quản lý nhà nước chuyên ngành tài chính. Thông qua các khóa bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ được củng cố kỹ năng chuyên môn, đồng thời giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực thi quy định phân cấp. Bộ máy tổ chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai hiện nay đã được kiện toàn. Tại tất cả các địa phương và các đơn vị chuyên môn đều bố trí phòng chuyên môn hoặc vị trí việc làm chuyên trách về lĩnh vực tài chính - ngân sách theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Đội ngũ công chức, viên chức được phân công phụ trách công tác quản lý tài chính - ngân sách, quản lý tài sản công có trình độ chuyên môn phù hợp, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu tham mưu, triển khai công tác quản lý, khai thác và xử lý tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng tại địa phương. Kinh phí phục vụ công tác triển khai, phổ biến, tuyên truyền, tập huấn và tổ chức thực hiện Quyết định phân cấp được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, tích hợp trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nhìn chung, điều kiện về cơ sở vật chất, bộ máy tổ chức và trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân sự tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố Đồng Nai hoàn toàn bảo đảm để triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quy định pháp luật đối với việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khi Quyết định có hiệu lực thi hành.

2. Dự kiến thời gian trình ban hành Quyết định

Trên cơ sở trình tự, thủ tục yêu cầu và thời gian thực hiện các bước xây dựng, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Sở Tài chính kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai trong tháng 10 năm 2026.

Trên đây là nội dung Tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai, Sở Tài chính kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành./.

****Xin gửi kèm theo:***

1. Dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai.

2. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai.

3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai.

4. Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương về dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, xử lý và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai.

5. Các văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân thành phố (báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP, GCS, NSNN, ĐT, TCHCSN, KTN, THQH, ĐKKD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Đức Thắng